

QUAN ĐIỂM CỦA V.I. LÊNIN VỀ TRÍ THỨC VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC Ở VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY

Ngày nhận bài: 17/03/2015

Ngày nhận lại: 12/05/2015

Ngày duyệt đăng: 04/09/2015

Nguyễn Năng Nam¹
Trịnh Vương Cường²

TÓM TẮT

Trong hệ thống di sản lý luận mà V.I.Lênin để lại cho nhân loại, thì quan điểm về trí thức đóng vai trò quan trọng. Theo ông, trí thức có vai trò to lớn trong xã hội, việc xây dựng liên minh giữa giai cấp công nhân và tầng lớp trí thức là sự bảo đảm vững chắc cho việc xây dựng nền sản xuất công nghiệp hiện đại và đứng vững trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản. Trong bài viết, tác giả tập trung làm rõ quan điểm của V.I.Lênin về trí thức và quá trình nhận thức của Đảng ta về vị trí, vai trò và chủ trương xây dựng đội ngũ trí thức từ đổi mới đến nay. Từ đó khẳng định, trong mọi giai đoạn cách mạng, Đảng ta luôn luôn kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng sáng tạo vào trong từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

Từ khóa: Trí thức; nhân tài; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; hội nhập quốc tế,

ABSTRACT

In the legacy left by V. I. Lenin, his viewpoint of the intellectual plays a very important role. In his opinion, the intellectual plays an essential part in the society. Building a union between the worker and the intellectual helps to ensure the construction of a modern industry which can stand firm in the fight against capitalism. In this article, the writer focuses on the viewpoint of V.I.Lenin on the intellectual and the Vietnamese communist party's awareness of its role and position as well as policies to developing the intellectual from the reform period to date. In all periods of revolution, the Vietnamese party is always consistent with Marxism and Leninism as well as with Ho Chi Minh thought which are used creatively in particular historical conditions.

Keywords: Intellectual; talent; industrialization, modernisation; global integration,

1. Quan điểm của V.I.Lênin về trí thức

Trong lý luận mác xít về trí thức, việc xác định vai trò đặc biệt to lớn của tầng lớp này đối với đời sống chính trị chiếm một vị trí quan trọng và thu hút sự quan tâm của các nhà kinh điển. Trong bức thư gửi V.I.Daxulich, Ph.Ăngghen đã nói tới thái độ kiên quyết và lòng nhiệt tình của những người trí thức dân tộc trong việc “chặt đứt xiềng xích đang giam cầm họ”, tức là nền quân chủ. Ph.Ăngghen khẳng định, “để điều hành bộ máy hành chính và toàn bộ nền sản xuất xã hội, hoàn toàn

không cần những lời nói suông, mà cần những trí thức vững vàng” (C.Mác và Ph.Ăngghen, tập 22, tr.432).

Hiểu rõ tầm quan trọng của trí tuệ nói chung đối với tiến trình phát triển và nhất là đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, V.I.Lênin cho rằng, “trí thức bao hàm không những chỉ các nhà trước tác mà thôi, mà còn bao hàm tất cả mọi người có học thức, các đại biểu của những người tự do nói chung, các đại biểu của lao động trí óc” (V.I.Lênin, tập 8, tr.372). Quan niệm của V.I.Lênin về người trí

¹ ThS, Học viện Khoa học Quân sự, Hà Nội.

² ThS, Học viện Chính trị khu vực I, Hà Nội.

thức cũng rất rõ ràng: “Người trí thức đấu tranh, tuyệt nhiên không phải là bằng cách dùng thực lực theo lối này hay lối khác, mà là bằng cách dùng những lý lẽ. Vũ khí của họ chính là sự hiểu biết của cá nhân họ, những năng lực của cá nhân họ, lòng tin của cá nhân họ. Họ chỉ nhờ vào những phẩm chất cá nhân của họ, cho nên mới có thể đóng được một vai trò nào đó. Vì vậy, đối với họ, quyền được hoàn toàn tự do biểu hiện bản chất cá nhân của mình là điều kiện đầu tiên để công tác được kết quả. Với tư cách là một bộ phận trong toàn thể, họ chỉ phục tùng toàn thể đó một cách miễn cưỡng, phục tùng vì bắt buộc, chứ không phải tự nguyện. Họ chỉ thừa nhận kỷ luật là cần thiết đối với quần chúng, chứ không phải đối với những nhân vật được lựa chọn. Dĩ nhiên là họ xếp mình vào những hàng ngũ những nhân vật được lựa chọn...” (*V.I.Lênin, tập 8, tr.373*).

Sau thắng lợi vĩ đại của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, V.I.Lênin bắt tay ngay vào việc xây dựng đất nước và bảo vệ nhà nước Xô Viết non trẻ, thực hiện cương lĩnh quá độ đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nước Nga còn nghèo nàn lạc hậu, khi chủ nghĩa tư bản mới chỉ phát triển không cao ở khu vực thành thị và nền sản xuất tiểu nông gia trưởng vẫn còn tràn ngập khắp các vùng nông thôn còn nghèo nàn lạc hậu. Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ nhà nước XHCN đòi hỏi nhân dân phải tiến hành hàng loạt lao động sáng tạo lịch sử. Trong sự nghiệp vĩ đại đó không thể không có sự tham gia của tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa; vì theo V.I.Lênin nếu “Không có sự chỉ đạo của các chuyên gia am hiểu các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và có kinh nghiệm thì không thể nào chuyển lên chủ nghĩa xã hội được” (*V.I.Lênin, tập 36, tr.217*). Chủ nghĩa xã hội đòi hỏi một bước tiến cao về ý thức và có tính quần chúng, để tạo ra một năng suất lao động cao hơn hẳn năng suất lao động của phương thức sản xuất xã hội tư bản chủ nghĩa; dựa trên cơ sở những kết quả mà chủ nghĩa tư bản đã được.

Trong tư tưởng của V.I.Lênin đã nhiều lần chỉ ra rằng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa nếu giai cấp công nhân và chính đảng của nó,

lôi kéo lãnh đạo được trí thức, phát huy tài năng trí tuệ của họ vào mọi công việc cách mạng thì cách mạng mới có thể phát triển nhanh chóng, đỡ những tổn thất do thiếu trí thức và hiệu quả của mọi công việc mới được nâng cao không ngừng; để đạt được những thắng lợi cuối cùng là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Ở những nước tư bản phát triển giai cấp công nhân và chính đảng của nó chỉ có thể giành được thắng lợi từng bước nếu biết không ngừng nâng cao nhận thức của mình tương xứng với yêu cầu của xã hội hiện đại, đồng thời lôi kéo được tầng lớp trí thức theo mình. Cũng từ thực tiễn lịch sử mà V.I.Lênin đã rút ra một kết luận khoa học có tính định hướng cho tương lai “Trước sự liên minh của các đại biểu khoa học, giai cấp vô sản và giới kỹ thuật, không một thế lực đen tối nào đứng vững được” (*V.I.Lênin, tập 40, tr.218*). Thực tế cũng cho thấy những kiến thức khoa học, nếu bị những kẻ có đặc quyền, những lực lượng thống trị phản động kiểm chế và sử dụng, thì sẽ trở thành vũ khí để nô dịch quần chúng nhân dân, hủy hoại nhân loại, cho nên cách mạng vô sản phải có nhiệm vụ giành lại vũ khí đó, vì sự nghiệp giải phóng con người và sự nghiệp bảo vệ con người.

Trí thức có vai trò to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì thế theo V.I.Lênin cần thiết phải xây dựng và phát triển trí thức mới, trí thức xã hội chủ nghĩa, bao gồm đào tạo trí thức mới từ giai cấp công nhân, nông dân và cải tạo tầng lớp trí thức cũ theo hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là một yêu cầu khách quan trong tiến trình cách mạng vô sản, ngay từ năm 1902 khi cách mạng vô sản chưa giành thắng lợi; V.I.Lênin đã chủ trương giai cấp vô sản phải tạo ra tầng lớp trí thức riêng của mình và không chỉ thế mà còn thu nạp cả những người ủng hộ mình và mọi người có học thức; trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản đi lên chủ nghĩa xã hội, việc tạo ra một tầng lớp trí thức mới là một nhiệm vụ hết sức cấp thiết đáp ứng sự nghiệp đổi mới xây dựng, quản lý đất nước và nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi

phải có nhiều người có trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật, năng lực quản lý cao, cho nên khi bàn về nhiệm vụ đoàn thanh niên V.I.Lênin đã chỉ ra “việc điện khí hóa không thể do những người mù chữ thực hiện được, mà chỉ biết chữ không thôi thì cũng không đủ... Họ phải hiểu rằng điều đó chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở một nền học vấn hiện đại, và nếu họ không có nền học vấn đó, thì chủ nghĩa cộng sản vẫn chỉ là một nguyện vọng mà thôi” (*V.I.Lênin, tập 41, tr.364-365*). Theo Người, nhiệm vụ của đoàn thanh niên nói chung và các tổ chức khác nói riêng, có thể tóm gọn bằng một từ đó là *học tập*. Vận dụng quan điểm của V.I.Lênin, ngay từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử những thanh niên ưu tú trong nước sang Trung Quốc, Liên Xô để học tập, chuẩn bị cho việc thành lập Đảng, sau cách mạng tháng Tám năm 1945, người phát động phong trào bình dân học vụ “diệt giặc rồ” và ngay trong những năm đầu kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và sau này là trong kháng chiến chống Mỹ. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp đào tạo đội ngũ trí thức cho sự nghiệp xây dựng, cải tạo xã hội và nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, sau khi kháng chiến kết thúc thành công.

V.I.Lênin cho rằng khi giai cấp công nhân đã giành được chính quyền, và trong chừng mực nhiệm vụ tước đoạt và nhiệm vụ đập tan sự phản kháng của chúng đã được hoàn thành trên những nét chủ yếu, thì một nhiệm vụ cơ bản khác được đặt lên hàng đầu, đó là thiết lập một chế độ mới cao hơn chế độ chủ nghĩa tư bản, nghĩa là năng suất lao động, trước hết là nâng cao trình độ học vấn và văn hóa của quần chúng nhân dân lao động, cơ sở vật chất kỹ thuật của nền đại công nghiệp. Với chủ trương này nhà nước Xô viết đã tiến hành một loạt biện pháp cải biến cách mạng trong hệ thống giáo dục và đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển lực lượng trí thức cho sự nghiệp xây dựng phát triển đất nước.

Trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản

đi lên chủ nghĩa xã hội, V.I.Lênin còn đặc biệt quan tâm chú trọng đến việc sử dụng các chuyên gia tư sản tài giỏi, nhằm áp dụng những phát minh mới và hiện đại nhất trên lĩnh vực khoa học kỹ thuật và quản lý để phát triển kinh tế- xã hội của đất nước cũng như nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. V.I.Lênin yêu cầu trong quá trình sử dụng chuyên gia phải giữ vững nguyên tắc có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, có định hướng, phải tạo ra xung quanh họ “một bầu không khí hợp tác thân ái, phải đặt họ vào hoàn cảnh như thế nào, để họ không rời bỏ chúng ta, không sợ tốn, trả học phí thỏa đáng, nhưng phải theo dõi và kiểm soát” (*V.I.Lênin, tập 36, tr.170-171*). Đó cũng là những vấn đề đang được Đảng và Nhà nước ta vận dụng linh hoạt sáng tạo, trong việc sử dụng thuê các chuyên gia, liên doanh, liên kết, đầu tư hợp tác trên nhiều mặt với nước ngoài; nhằm phát huy nội lực và tranh thủ nguồn lực vốn, khoa học-công nghệ từ bên ngoài đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cũng như nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

V.I.Lênin cũng lưu ý trí thức không phải là giai cấp mà là một tầng lớp đặc biệt trong xã hội; từ vị trí của mình trong phân công lao động xã hội, trí thức không có quan hệ riêng và trực tiếp với sở hữu tư liệu sản xuất, các dấu hiệu quan trọng nhất để xác định giai cấp; do đó không có khả năng đại biểu cho phương thức sản xuất nào, cũng không có hệ tư tưởng độc lập, trí thức luôn gắn với những giai cấp nhất định, với tư cách là một tầng lớp và ở trong một thể chế chính trị cụ thể, trí thức nói chung là của giai cấp thống trị do hệ thống giáo dục và đường lối đào tạo của Nhà nước của giai cấp thống trị ấy tạo ra. Tầng lớp này tự giác hoặc không tự giác phục vụ cho chế độ và giai cấp thống trị. Quá trình đấu tranh giai cấp và tác động nhiều mặt về lợi ích đã làm cho trí thức phân hóa thành những bộ phận khác nhau; những bộ phận khác nhau đó sẽ ngã theo lực lượng này hay lực lượng khác, giai cấp này hay giai cấp khác. V.I.Lênin phê phán những ai coi trí thức là siêu giai cấp hoặc đứng trên giai cấp, Người nói: “nếu

không nhập cục với một giai cấp thì giới trí thức chỉ là một con số không mà thôi” (V.I.Lênin, *tập 1*, tr.552).

Khi bàn về đặc điểm lao động trí thức, V.I.Lênin chỉ ra rằng phương thức lao động của trí thức, là lao động trí tuệ cá nhân, sản phẩm lao động trực tiếp của họ là những trí thức khoa học sáng tạo, những giá trị tinh thần, đó là những công trình khoa học và công nghệ, được tạo ra trong quá trình nghiên cứu, phát minh, giảng dạy, quản lý trên tất cả các lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, văn học nghệ thuật và lĩnh vực quốc phòng an ninh... trên các lĩnh vực đó V.I.Lênin yêu cầu phải bảo đảm phạm vi hết sức rộng rãi cho sáng kiến cá nhân, cho tư tưởng và sức tưởng tượng, có hình thức và nội dung, tất cả những điều đó là hiển nhiên; và cũng chỉ cho chúng ta thấy lao động sáng tạo của trí thức khác biệt nhiều so với lao động chân tay, hoặc lao động trí óc đơn giản; mặt khác không phải tất cả những người lao động trí óc đều là trí thức, nếu như người đó chỉ có bằng cấp mà không có sáng tạo, vì thế đòi hỏi người trí thức phải có một tinh thần cách mạng, đó là sáng tạo, người trí thức phải sáng tạo tìm tòi, tổng kết thực tiễn, để tiếp cận chân lý.

Nói đến trí thức là nói đến lao động sáng tạo khoa học không ngừng, biết làm giàu trí thức của mình bằng tất cả những trí thức nhân loại tại ra, nhất là khi trở thành cán bộ lãnh đạo, quản lý, chỉ huy; thì càng phải có tầm trí tuệ cao, V.I.Lênin đòi hỏi: “Người lãnh đạo cơ quan nhà nước cần phải có ở mức độ cao, khả năng lôi cuốn mọi người và có đủ trình độ kiến thức khoa học kỹ thuật, vững vàng để kiểm tra công tác của họ. Đó là điều cơ bản không thể thiếu, không như thế thì công tác không thể đúng đắn được” (V.I.Lênin, *tập 45*, tr.402). Đúng là những người lãnh đạo càng ở những cương vị cao, càng đòi hỏi phải có trí thức, có tầm nhìn sâu rộng. Cũng theo V.I.Lênin: “Muốn đổi mới bộ máy nhà nước của chúng ta, phải có hết sức tự đặt cho mình nhiệm vụ sau đây: một là học tập, hai là học tập, ba là học tập mãi, và sau nữa, phải làm sao cho học thức

ở nước ta không nằm trên giấy hoặc là một lời nói theo mốt nữa, phải làm sao cho học thức thực sự ăn sâu vào trí não, hoàn toàn và thực tế trở thành một bộ phận khắng khít của cuộc sống của chúng ta” (V.I.Lênin, *tập 45*, tr.444). Một lần nữa V.I.Lênin khẳng định vai trò của trí thức trong công cuộc đổi mới bộ máy nhà nước, đồng thời với việc nhấn mạnh trách nhiệm của mỗi đảng viên cộng sản là phải không ngừng học tập, nâng cao trí thức, lý luận. Nhưng điều quan trọng hơn, theo Người là phải đưa trí thức, lý luận đó vào cuộc sống, phát huy tác dụng trong cuộc sống chứ không phải là những tri thức vô hồn “trên giấy”.

Quan điểm của V.I.Lênin về trí thức luôn là một trong những trọng tâm mà các học giả tư sản, các phần tử phản động thường xuyên bôi nhọ, xuyên tạc, hòng làm lu mờ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, họ thường vin vào những điều kiện khách quan mới, vào thời đại mới, văn minh tin học, để từ đó cường điệu vai trò của tầng lớp trí thức, phủ nhận sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, chúng vay mượn hoặc xào xáo lại những lý lẽ của chủ nghĩa kỹ trị của giai cấp tư sản, vội vã kết luận sự phát triển của xã hội trên thế giới ngày nay không phải do cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội quyết định mà do mở rộng cuộc cách mạng khoa học-công nghệ quyết định, từ đó mà họ đi đến một nhận thức sai lầm khác là coi sự tiến bộ xã hội chỉ gắn với sự phát triển của lực lượng sản xuất, xem thường vai trò của cách mạng quan hệ sản xuất, của đấu tranh giai cấp, phủ nhận tính tất yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Họ cho rằng số lượng và vai trò của giới trí thức ngày một tăng lên trong cuộc cách mạng khoa học-công nghệ, đã làm cho tầng lớp trí thức có vị trí chủ đạo trong phát triển xã hội và trở thành lực lượng quyết định cải tạo thế giới; theo họ trong thời đại trí thức hóa, công nhân hiện nay, trí thức đã thực sự trở thành giai cấp thực chất của các luận điểm này là muốn phủ nhận vị trí vai trò lịch sử của giai cấp công nhân.

V.I.Lênin khẳng định rằng không khi nào và ở trong bất cứ xã hội nào trí thức là một giai cấp, ranh giới của trí thức với giai cấp

công nhân được xác định rõ ràng từ những đặc điểm chức năng, đặc biệt là vị trí trong phân công lao động xã hội, trong điều kiện hiện nay khi xã hội còn phân chia giai cấp và đối kháng giai cấp dưới chủ nghĩa tư bản và sự khác biệt về giai cấp trong thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội; người ta cho rằng tầng lớp trí thức vẫn còn cho đến khi đạt đến trình độ giai đoạn phát triển cao của chủ nghĩa cộng sản. Từ trong di sản của V.I.Lênin về trí thức, giúp chúng ta rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm, thiết thực và bổ ích góp phần xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh phục vụ công cuộc đổi mới và xây dựng, phát triển đất nước và nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới.

2. Xây dựng đội ngũ trí thức ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay

Đứng vững trên nền tảng lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin mà trực tiếp là quan điểm của V.I.Lênin về trí thức, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng luôn nhận thức, đánh giá đúng và có hệ thống chính sách trong việc trọng dụng cũng như đã sử dụng có hiệu quả đội ngũ trí thức.

Bước vào thời kỳ đổi mới, để tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, Đảng ta với nền tảng lý luận là Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã rất coi trọng củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, xây dựng khối liên minh công nông và đội ngũ trí thức. Công nhân, nông dân, trí thức là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân, cũng là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Đội ngũ trí thức gắn bó với nhân dân giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Đội ngũ trí thức là lực lượng then chốt trong cách mạng khoa học - kỹ thuật và văn hóa. Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức để phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1986) đã định ra đường lối đổi mới toàn diện, và vấn đề trí

thức được mở ra với những điểm sáng mới, trong đó xác định cần cải tiến phương thức lãnh đạo, quản lý văn hóa, văn nghệ phải quán triệt quan điểm của Đảng đối với trí thức xã hội chủ nghĩa và phù hợp với tính đặc thù của văn hóa, văn nghệ: “Đối với trí thức, điều quan trọng nhất là bảo đảm quyền tự do sáng tạo, đánh giá đúng năng lực và tạo điều kiện cho năng lực được sử dụng đúng và phát triển. Phá bỏ những quan niệm hẹp hòi, không thấy tầng lớp trí thức ngày nay là những người lao động xã hội chủ nghĩa, được Đảng giáo dục và lãnh đạo, ngày càng gắn bó chặt chẽ với công nhân, nông dân” (*Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987, tr.115*).

Sự nhìn nhận với tư cách là Đảng lãnh đạo, vấn đề trí thức Việt Nam đã được thể hiện với tư duy mới trong “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” (Cương lĩnh năm 1991): “Đào tạo, bồi dưỡng và phát huy mọi tiềm năng của đội ngũ trí thức để tạo nguồn lực trí tuệ và nhân tài cho đất nước” (*Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991, tr.15*). Trong Văn kiện Đại biểu Toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “Trong cách mạng dân tộc dân chủ, vai trò của giới trí thức đã quan trọng, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, vai trò giới trí thức càng quan trọng”. Nghị quyết Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ VIII, IX, X của Đảng Cộng sản Việt Nam và các Nghị quyết Trung ương tiếp tục làm rõ và cụ thể hóa hơn việc xây dựng, đào tạo, sử dụng và phát huy tiềm năng của giới trí thức nói chung và đội ngũ trí thức ở từng lĩnh vực cụ thể, nói riêng.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ bảy (khóa X) đã ban hành *Nghị quyết số 27 về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước* đã xác định rõ những mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức hiện nay. Trong đó nhấn mạnh: “Trí thức Việt Nam là lực lượng sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức

phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững” (*Đảng Cộng sản Việt Nam, 2008, tr.91*). Đây là lần đầu tiên, Đảng đưa ra quan niệm về trí thức với sự nhất quán trong việc đánh giá cao vai trò của trí thức, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng đối với lực lượng cách mạng quan trọng này.

Tại Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XI, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục phát triển quan điểm về người trí thức và khẳng định tầm quan trọng của vấn đề này và đặt ra yêu cầu cần phải: “xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ xứng đáng những cống hiến của trí thức. Có chính sách đặc biệt đối với nhân tài của đất nước. Coi trọng vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Gắn bó mật thiết giữa Đảng và Nhà nước với trí thức, giữa trí thức với Đảng và Nhà nước” (*Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.241-242*). Đảng, Nhà nước, nhân dân ta đã và đang hết sức quan tâm sâu sắc đến vấn đề xây dựng trí thức và ngày càng đánh giá cao về vai trò sáng tạo, phát minh, phản biện xã hội của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh quan hệ giao lưu, hợp tác quốc tế, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, đội ngũ trí thức sẽ có nhiều điều kiện để đóng góp tích cực hơn nữa vào những thành công của sự nghiệp đổi mới trên đất nước ta.

Với việc vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin mà trực tiếp là quan điểm của

V.I.Lênin về trí thức, trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đội ngũ trí thức của nước ta đã được tăng lên cả về số lượng lẫn chất lượng và bằng lao động trí óc của mình, họ đã tạo ra những giá trị tinh thần có hàm lượng trí tuệ cao, truyền bá những tri thức khoa học, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa của dân tộc, góp phần quan trọng vào việc bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và phát huy được vai trò của mình trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng.

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, cùng với đội ngũ trí thức trong nước, không thể phủ nhận rằng các trí thức người Việt Nam ở nước ngoài luôn là nguồn lực quan trọng, có ý nghĩa chiến lược. Mặc dù sống xa Tổ quốc nhưng họ luôn nuôi dưỡng, phát huy tinh thần yêu nước, tự tôn dân tộc, giữ gìn truyền thống văn hóa, luôn hướng về cội nguồn, gắn bó với gia đình, quê hương. Nhiều người đã có những đóng góp vật chất, tinh thần cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Ngày nay, họ luôn hướng về Tổ quốc, mong muốn góp phần phát triển quê hương và sẵn sàng làm cầu nối giúp đất nước tiếp thu công nghệ tiên tiến, mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, chủ động tham gia vào quá trình toàn cầu hóa. Theo Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài (Bộ Ngoại giao), cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiện có khoảng 4,5 triệu người đang sinh sống và làm việc, học tập ở 109 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, tăng 40% so với cách đây 10 năm. Trong đó, hiện có gần 400.000 chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài (trung bình chiếm khoảng 10 -15% cộng đồng hơn 4,5 triệu người Việt Nam ở nước ngoài), có trình độ từ Đại học trở lên, tập trung chủ yếu ở các nước: Mỹ, Pháp, Australia, Canada, Đức, Nhật Bản, Nga... Đội ngũ các nhà khoa học này tập trung ở nhiều lĩnh vực khoa học chuyên ngành

và kinh tế mũi nhọn của nước sở tại như: công nghệ điện tử, thông tin - viễn thông, chế tạo máy, điều khiển học, công nghệ sinh học, khoa học vũ trụ, vật liệu mới, công nghệ nano, năng lượng, y học, các lĩnh vực quản lý kinh tế, ngân hàng, chứng khoán...

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức của Đảng, Nhà nước trong thời gian qua vẫn còn có những hạn chế, khuyết điểm như: chưa có chiến lược tổng thể xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chưa thật sự thể hiện quan điểm lấy khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo làm “quốc sách hàng đầu”, chưa gắn với các giải pháp phát huy vai trò của trí thức. Nhiều chủ trương, chính sách về trí thức chậm đi vào cuộc sống, thiếu hiệu quả, có nơi thực hiện thiếu nghiêm túc, một số chính sách không phù hợp với yêu cầu và điều kiện thực tế hoặc thiếu những chế tài đủ mạnh bảo đảm việc thực thi có hiệu quả. Thiếu chính sách đủ mạnh thu hút trí thức Việt Nam ở nước ngoài và tạo điều kiện trí thức trong nước được đào tạo, bồi dưỡng, hợp tác, giao lưu, làm việc ở nước ngoài.

Sự bất cập trong giáo dục và đào tạo còn thể hiện ở tính thiếu ổn định về chương trình đào tạo, thiếu thống nhất về sách giáo khoa, giáo trình và các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục. Điều đó dẫn đến sự hụt hẫng rất lớn nguồn nhân lực có chất lượng cao và không đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hiện nay, chúng ta có 4,28 triệu người có trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên, trong đó có 24.300 tiến sĩ, 101 nghìn thạc sĩ; độ tuổi bình quân là 38,5. Tuy nhiên, hơn 60% tiến sĩ đã ở độ tuổi trên 50; trên 21% ở độ tuổi 40 - 49; độ tuổi 30 - 39 là 16% và 2,8% là độ tuổi 20 - 29 (Ban Tuyên giáo Trung ương, 2013, tr.181, 182). Như vậy, nếu trừ đi số tiến sĩ đến tuổi nghỉ hưu thì đến năm 2020 cũng chỉ còn hơn 20.000 người tức là vẫn như hiện nay. Trong khi Xin-ga-po có dân số là 4,5 triệu người nhưng đã có tới 27.300 người đạt trình độ tiến sĩ làm nghiên cứu khoa

học; Thái Lan có 20.500 người có trình độ tiến sĩ làm nghiên cứu khoa học, trong khi Việt Nam chỉ có 9.328/24.300 tiến sĩ tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

Xét về đào tạo nghề, lao động giản đơn chưa qua đào tạo và lao động bậc 1, 2, 3 chiếm 55%, bậc 4, 5 chiếm 23,9%, bậc 6, 7 chiếm 8,4%, trung cấp chiếm 11,1%, đại học và sau đại học chiếm 1,6%. Điều này cho thấy có sự mất cân đối nghiêm trọng giữa lực lượng lao động có tay nghề cao và lao động có tay nghề thấp. Số công nhân có trình độ tay nghề thấp chiếm tỷ lệ quá cao (55%), trong khi số công nhân có trình độ cao ở mức bậc 6, bậc 7 lại quá thấp (8,4%). Qua đó, chúng ta thấy chủ trương công nhân hóa trí thức và trí thức hóa công nhân chưa đi vào thực tế.

Cơ chế, chính sách tài chính trong hoạt động khoa học, công nghệ, văn hóa, văn nghệ còn nhiều bất cập. Một số cán bộ Đảng và chính quyền chưa nhận thức đúng vai trò, vị trí của trí thức, đánh giá, sử dụng trí thức không đúng năng lực, trình độ, dẫn tới hạn chế sự cống hiến của trí thức. Trong quan hệ với trí thức, vẫn tồn tại tư tưởng ngại tiếp xúc, đối thoại, không chịu lắng nghe, thậm chí có biểu hiện quy chụp, thiếu dân chủ đối với trí thức. Công tác tổ chức và quản lý cán bộ còn nhiều điểm không phù hợp với đặc trưng lao động của trí thức, nhất là khâu đánh giá, sử dụng, phát hiện, tuyển chọn, trọng dụng nhân tài. Sử dụng không đúng chức năng và ngành nghề đào tạo, hiệu quả sử dụng lao động còn thấp, cơ cấu trí thức thiếu đồng bộ và mất cân đối giữa các ngành, các vùng, lãnh thổ. Thiếu cơ chế thu hút trí thức người Việt Nam ở nước ngoài tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cơ chế tài chính trong các hoạt động nghiên cứu khoa học còn nhiều bất cập, dẫn đến chất lượng các công trình khoa học chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Từ thực trạng và những vấn đề đang đặt ra cho đội ngũ trí thức hiện nay, có thể thấy rằng, Đảng và Nhà nước ta cần phải sớm có những quyết sách quan trọng, kịp thời và mạnh mẽ nhằm xây dựng, phát triển đội ngũ

trí thức. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ cách mạng khoa học-công nghệ phát triển như vũ bão, đang đòi hỏi ngày càng nhiều, trên tất cả các lĩnh vực những công dân trí thức, lao động trí thức,... tương xứng với bước đi của thời đại. Điều này chỉ có thể đáp ứng bởi một nền giáo dục-đào tạo chất lượng cao, luôn bám sát và phục vụ đắc lực cho sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, việc xây dựng và sử dụng đội ngũ trí thức, không thể không thực hiện những chính sách và biện pháp lớn mà V.I.Lênin đã nhiều lần chỉ ra như tạo môi trường và điều kiện cần thiết cho trí thức làm việc có hiệu quả, tăng mức đầu tư và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư cho các lĩnh vực hoạt động của trí thức; đãi ngộ xứng đáng vật chất và tinh thần, nhất là đội ngũ trí thức có cống hiến xuất sắc cho đất nước.

3. Kết luận

Những quan điểm, tư tưởng của V.I.Lênin về trí thức vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn trong thời đại ngày nay. Đối với chúng ta, đó là những bài học kinh nghiệm vô

giá trong việc đào tạo hình thành một đội ngũ trí thức lớn mạnh, đủ sức đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, trong quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, ngoài những thách thức, nguy cơ đối với Việt Nam, còn những điều kiện thuận lợi cần thiết để Việt Nam hội nhập quốc tế ở mọi cấp độ: khu vực, liên khu vực, châu lục và toàn cầu; trên tất cả mọi lĩnh vực: chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao, văn hóa, xã hội... từ hội nhập, chúng ta sẽ tranh thủ tiếp thu, học hỏi được những điều tích cực bổ sung từ bên ngoài, đó là nguồn vốn và khoa học-công nghệ, chúng sẽ kết hợp và cộng hưởng với mọi nguồn vốn, nhân lực có từ bên trong tạo thành sức đẩy tăng tốc đưa đất nước và dân tộc tiếp cận lên trình độ hiện đại văn minh của nhân loại, thực hiện thành công mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thì vấn đề cấp bách trước mắt hiện nay là phải không ngừng tiến công chiếm lĩnh những đỉnh cao tri thức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2013). *Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6*, Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
- C.Mác và Ph.Ăngghen (1994). *Toàn tập*, tập 22, Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1987). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Hà Nội: Nhà xuất bản Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1991). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Hà Nội: Nhà xuất bản Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2008). *Văn kiện Hội nghị lần thứ Bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
- V.I.Lênin (1979). *Toàn tập*, tập 8, Nhà xuất bản Tiến bộ Mát-xcova.
- V.I.Lênin (1979). *Toàn tập*, tập 36, Nhà xuất bản Tiến bộ Mát-xcova.
- V.I.Lênin (1977). *Toàn tập*, tập 40, Nhà xuất bản Tiến bộ Mát-xcova.

- V.I.Lênin (1978). *Toàn tập*, tập 41, Nhà xuất bản Tiến bộ Mát-xcova.
- V.I.Lênin (1975). *Toàn tập*, tập 36, Nhà xuất bản Tiến bộ Mát-xcova.
- V.I.Lênin (1974). *Toàn tập*, tập 1, Nhà xuất bản Tiến bộ Mát-xcova.
- V.I.Lênin (1978). *Toàn tập*, tập 45, Nhà xuất bản Tiến bộ Mát-xcova.
- Nguyễn Đắc Hưng (2008). *Trí thức Việt Nam tiến bước cùng thời đại*, Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
- Trần Văn Phòng (2008). Tư tưởng của V.I. Lênin về kế thừa chủ nghĩa tư bản trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, *Tạp chí Lý luận chính trị*. số (4), tr.3-6.
- Nguyễn Công Trí (2007). Vận dụng quan điểm của V.I.Lênin về thực hiện chính sách đối với trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, *Tạp chí Lý luận chính trị*. số (4), tr.7-11.
- Hải Hà (2014). Trí thức Việt kiều - nguồn lực quan trọng cho sự phát triển của đất nước. *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, ngày 15/06/2014.
- Lê Văn Cường (2013). Một số ý kiến về đổi mới chính sách giáo dục và đào tạo đội ngũ trí thức, <http://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 22/4/2013.